

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Huệ

Ông Nguyễn Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2024, bản tự khai ngày 12/7/2024, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng N được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định ngày 27/7/2021. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về ở cùng bố mẹ chị H tại thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định đến ngày 30/7/2021 chị sinh con, anh N ở lại chăm sóc mẹ con chị một tháng thì anh N ra Hà Nội làm việc, cho đến gần tết năm 2022 có về thăm vợ con một lần sau đó anh N đi làm và không quay về nữa, chị có gọi điện nhưng anh N không nghe máy, không trả lời. Từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có một người con chung là Nguyễn Phạm Diệu L, sinh ngày 30/7/2021. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

* Tại bản tự khai ngày 12/7/2024, bị đơn là anh Nguyễn Trọng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng mỗi người ở một nơi, anh N về xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái sinh sống, còn chị H sống cùng bố mẹ đẻ chị H tại huyện T, tỉnh Nam Định. Do thời điểm đó đang có dịch Covid 19 nên vợ chồng không gặp nhau thường xuyên, vì vậy tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có một người con chung là Nguyễn Phạm Diệu L, sinh ngày 30/7/2021, hiện tại cháu L đang ở với chị H. Nay vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị trực tiếp nuôi con và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nghĩa không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con đối với anh Nguyễn Trọng N. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Anh N đăng ký thường trú tại thôn Y, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự để các đương sự thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình và đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết cho vợ chồng anh N, chị H ly hôn vắng mặt anh N và chị H cũng đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nữa, nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H, anh N đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trọng N kết hôn ngày 27/7/2021 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định. Vợ chồng kết

hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tại thời điểm kết hôn chị H, anh N đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H, anh N mỗi người sinh sống một nơi, chị H về ở cùng bố mẹ chị tại xã D, huyện T, tỉnh Nam Định, còn anh N về xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái sinh sống và cũng từ đó vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh N. Xử cho chị H, anh N được ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh N có một người con chung là Nguyễn Phạm Diệu L sinh ngày 30 tháng 7 năm 2021 hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, anh N cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con. Vì vậy, giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trọng N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao người con Nguyễn Phạm Diệu L sinh ngày 30 tháng 7 năm 2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000060 ngày 26 tháng 06 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trọng N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã D, H, T, T.Nam Định;
- Các đương sự (Chị H, anh N);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà